TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 –QUẢNG NINH
Bản án số:28/2025/DS-ST
Ngày: 30/09/2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Vũ Thị Xuyến và ông Nguyễn Văn Quyến.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh, Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST - DS ngày 05/5/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-DS ngày 09/9/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/ QĐST-DS ngày 24/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn :

- Công ty Cổ phần MARS

Trụ sở: Tầng 12 tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Trường; chức vụ: Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy Thịnh; Chức vụ:Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc;
Người được ủy quyền lại:
+ Ông Nguyễn Đăng Lực, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ
+ Ông Đinh Ngọc Tùng; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
+ Bà Nguyễn Thị Minh Trang; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
+ Ông Dương Kim Cường; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
Địa chỉ liên hệ: số 12 đường 25/4 phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.Có mặt

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Trụ sở: số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng Long; Chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý VPBank.
Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh Hùng; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ VPBank.
Địa chỉ liên hệ: Tầng 7 tòa nhà trung tâm thương mại Hải Phòng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn : Anh Trần Văn B, sinh năm: 1984 và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi, sinh năm: 1985; cùng địa chỉ: tổ 7, khu Bí Tr 2, phường Y, tỉnh Quảng Ninh.Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1./Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của Công ty cổ phần Mars là ông Dương Kim Cường và đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) là ông Nguyễn Mạnh Hùng trình bày:

Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi có vay vốn tại VPBank theo các Hợp đồng tín dụng sau đây:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN2006272520810 ngày 08/7/2020, cụ thể như sau:

+ Số tiền vay vốn: 300.000.000 đồng *(ba trăm triệu đồng)*.

+ Mục đích vay: vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình;

+ Thời hạn vay: 84 tháng, kể từ ngày kí hợp đồng 08/7/2020;

+ Lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,5%/1 năm.

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số: LN2109064247953 ngày 09/09/2021, cụ thể như sau:

+ Số tiền vay vốn: 180.000.000 đồng *(một trăm tám mươi triệu đồng)*.

+ Mục đích vay: vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình;

+ Thời hạn vay: 84 tháng, kể từ ngày kí hợp đồng 09/09/2021;

+ Lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,5%/1 năm.

Thông tin tài sản bảo đảm bao gồm:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 122, tờ bản đồ số 68, có diện tích 127,9m2 tại địa chỉ: khu Bí Trung 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 175873, vào sổ cấp số CH00052 do UBND thành phố

Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/02/2019 đứng tên chị Nguyễn Thị Mỹ Gi. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp, công chứng số 2475, Quyển số: 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 06/7/2020 giữa VPBank với chị Nguyễn Thị Mỹ Gi tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Tú. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Ngày 25/12/2024 VPBank đã bán một phần khoản nợ như sau cho Công ty cổ phần Mars cụ thể"

-(90%) khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: LN2006272520810 ngày 08/7/2020 với số tiền vay là 300.000.000 đồng

- 90% khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: LN2109064247953 ngày 09/09/2021 với số tiền vay là 180.000.000 đồng.

Căn cứ vào quy định pháp luật, công ty cổ phần Mars kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của VPBank phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Công ty cổ phần Mars thực hiện quyền và nghĩa vụ của khách hàng và VPBank tiếp tục là chủ nợ đối khoản nợ chưa bán cho Công ty cổ phần Mars.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi trong quá trình thực hiện Hợp đồng đã không thực hiện được đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo quy định từ ngày 05/6/2024. Tính từ thời điểm chuyển sang nợ quá hạn thì toàn bộ các khoản vay áp dụng mức lãi suất quá hạn, phát sinh lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả, chịu các khoản phí, chi phí, các nghĩa vụ khác theo quy định tại các Văn bản tín dụng đã ký kết với Công ty cổ phần Mars và VPBank và Công ty cổ phần Mars và VPBank quyết định truy thu toàn bộ các khoản vay của khách hàng tại Công ty cổ phần Mars và VPBank.

Tính đến ngày 30/9/2025 tổng số tiền anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi đã thanh toán cho Công ty cổ phần Mars và VPBank tổng cộng là 215.957.695đ (*hai trăm mười lăm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi lă đồng*) bao gồm: Số tiền nợ gốc là 133.785.292 đồng, tiền lãi là 82.172.403 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN2204195607788 ngày 22/4/2022 và Khế ước nhận nợ lần ngày 22/4/2022.

Tính đến ngày 30/9/2025 anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi còn nợ VPBank các khoản vay cụ thể như sau:

- Khoản vay theo theo hợp đồng tín dụng LN2109064247953 ngày 09/09/2021:

+Nợ gốc còn phải trả: 13.499.700đ *(mười ba triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm đồng)*.

+ Nợ lãi còn phải trả: 5.007.725đ (*năm triệu không trăm linh bảy nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng*) (bao gồm lãi trong hạn là 1.696.064đ, lãi quá hạn là 2.967.919 đ, phạt chậm trả lãi là 2.967.919 đ).

+ Tổng số tiền còn phải trả: 18.507.425đ *(mười tám triệu năm trăm linh bảy*

nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng LN2006272520810 ngày 08/7/2020:

+ Nợ gốc còn phải trả: 16.421.671 đ *(mười sáu triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng)*.

+ Nợ lãi còn phải trả: 6.025.114đ (*sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn một trăm mười bốn đồng*) (bao gồm lãi trong hạn là 2.000.553 đồng, lãi quá hạn là 3.610.316đ, phạt chậm trả lãi là 414.245 đ.

Tổng số tiền còn phải trả là 22.446.785đ (*hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng*).

Tính đến ngày 30/9/2025 anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi còn nợ công ty cổ phần Mars các khoản vay cụ thể như sau:

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng LN2109064247953 ngày 09/09/2021:

+ Nợ gốc còn phải trả: 121.497.300đ *(một trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm đồng)*.

+ Nợ lãi còn phải trả: 45.069.512đ *(bốn mươi lăm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm mười hai đồng)* (bao gồm lãi trong hạn là 15.264.574 đồng, lãi quá hạn là 26.711.264 đồng, phạt chậm trả lãi là 3.093.674 đồng).

Tổng số tiền còn phải trả: 166.566.812 đ (*mười sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm mười hai đồng)*.

- Khoản vay theo theo hợp đồng tín dụng LN2006272520810 ngày 08/7/2020.

+Nợ gốc còn phải trả: 147,795,037đ *(một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn không trăm ba mươi bảy đồng)*.

+ Nợ lãi còn phải trả: 54,226,010 (*năm mươi bốn triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn không trăm mười đồng)*, (bao gồm lãi trong hạn là 18,004,969 đồng, lãi quá hạn là 32,492,840 đồng, phạt chậm trả lãi là 3,728,201đồng.

Tổng số tiền còn phải trả là 202,021,047đ (*hai trăm linh hai triệu không trăm hai mươi mốt nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*).

Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị các nội dung sau:

a) Đề nghị Tòa án buộc anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars và VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 30/9/2025 tổng số tiền anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi còn nợ Công ty cổ phần Mars tổng số tiền theo Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN2109064247953 ngày 09/09/2021 và khoản vày theo hợp đồng tín dụng số LN2006272520810 ngày 08/7/2020 là: 368.587.859 đồng, trong đó nợ gốc là: 269.292.337 đồng, nợ lãi là 99.295.552 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn là 33.269.543 đồng, tiền lãi quá hạn là 59.204.104 đồng,

phạt chậm trả lãi là 6.821.875 đ). Còn nợ VPBank tổng số tiền là 40.954.211 đồng bao gồm nợ gốc là 29.921.371 đồng, nợ lãi là 11.032.840 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 3.696.618 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.578.235 đồng, phạt chậm trả lãi là 757.987 đồng)

b) Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank.

c) Trường hợp anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi không còn khả năng trả nợ thì Công ty cổ phần Mars và VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank, cụ thể như sau:

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2/ Đối với bị đơn*:* Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh nhiều lần tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và giao các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi mặc dù nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến của minh đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Mars và VPBank cũng như không đưa ra yêu cầu phản tố. Do đó vụ án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Ngày 21/8/2025 Tòa án nhân dân Khu vực 2- Quảng Ninh đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với diện tích lối đi đang tranh chấp. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất thế chấp theo đúng diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và theo hiện trạng đang sử dụng.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

Qua các tài liệu xác minh xét thấy:

- Về hợp đồng tín dụng: Các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Công ty cổ phần Mars và VPBank với anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi được ký kết tự nguyện, không trái pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía Công ty cổ phần Mars và VPBank đã thực hiện đúng thỏa thuận. Đối với bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của hợp đồng và theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức

tín dụng, các Điều 422, 463, 466 Bộ luật Dân sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 30/9/2025 tổng cộng là 409,542,070 đồng. Trong đó số tiền cụ thể anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền là 368.587.859 đồng, trong đó nợ gốc là 269.292.337 đồng, nợ lãi là 99.295.552 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 33.269.543 đồng, tiền lãi quá hạn: 59,204,104 đồng, phạt chậm trả lãi là 6.821.875 đ). Số tiền anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải thanh toán trả cho VPBank tổng số tiền là 40,954,211 đồng bao gồm nợ gốc là: 29.921.371 đồng, nợ lãi: 11.032.840 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 3.696.618 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.578.235 đồng, phạt chậm trả lãi là 757.987 đồng)

Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank.

- Về hợp đồng thế chấp: Trong trường hợp anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi không có khả năng trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi vẫn tiếp tục trả nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank cho đến khi khoản nợ được tất toán theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần Mars và VPBank khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi có địa chỉ tổ 7, khu Bí Trung 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nay là 7, khu Bí Trung 2, phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh), theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo loại việc thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh.

Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi, theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành Quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy việc bị đơn không đến Tòa án làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Căn cứ Điều

91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh vẫn tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi trả số tiền nợ gốc là 299,213,708 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, theo hai Hợp đồng tín dụng số LN2109064247953 ngày 09/09/2021 và hợp đồng tín dụng số LN2006272520810 ngày 08/7/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi thì Ngân hàng đã giải ngân cho anh Bình và chị Giang theo đúng quy định pháp luật với tổng số tiền vay là 480.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Bình và chị Giang đã trả được một phần nợ gốc và đến ngày 05/6/2024 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể đến hạn thanh toán nợ gốc, lãi nhưng bị đơn vẫn không thanh toán cho nguyên đơn nên đã phát sinh nợ quá hạn. Xét thấy, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, văn bản sửa đổi bổ sung và các giấy nhận nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 30/9/2025 với số tiền nợ gốc là 299,213,708 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi trên tiền vốn gốc còn nợ tính đến ngày 30/9/2025:

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng tín dụng số LN2109064247953 ngày 09/09/2021 và hợp đồng tín dụng số LN2006272520810 ngày 08/7/2020 được ký kết giữa VPBank với anh Bình và chị Giang thì các bên thỏa thuận lãi suất là 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn =150% lãi suất vay, lãi suất sẽ thay đổi điều chỉnh theo từng thời điểm. Xét thấy, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nên đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi suất theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Do đó, tiền lãi tính đến ngày 30/9/2025 do nguyên đơn cung cấp cụ thể được tính như sau: Tổng số tiền lãi là 110.328.362 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn là

36.966.161 đồng, tiền lãi quá hạn là 65.782,339, phạt chậm trả lãi là 7.579.862 đồng) là phù hợp nên HĐXX buộc bị đơn trả số lãi nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, cần buộc anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Mars và VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh. Tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 409.542.070 đồng.

Theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019. Kể từ ngày 24/9/2025 anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả cho VPBank và Công ty cổ phần Mars, theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.3. Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản đảm bảo:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 122, tờ bản đồ số 68, có diện tích 127,9m2 tại địa chỉ: khu Bí Trung 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 175873, vào sổ cấp số CH00052 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/02/2019 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ Gi. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 2475, Quyển số: 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 06/7/2020 giữa VPBank với chị Nguyễn Thị Mỹ Gi được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Tú.

Xét tính pháp lý hợp đồng thế chấp trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm được quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 167 Luật đất đai 2013; Nghị định số 163/2006/NĐ – CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và nghị định số: 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung Nghị định số 163. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành.

Do vậy yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự và phù hợp với các thỏa thuận của hợp đồng thế chấp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty cổ phần Mars và VPBank được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí và tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp. Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên *:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 277; khoản 3 Điều 228; Điều 226; Điều 271 và Điều 273 của

Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQQ – HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là công ty cổ phần Mars và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Buộc anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền là: 368.587.859đ (*ba trăm sáu mươi tám triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 269.292.337đ (*hai trăm sáu mươi chín triệu hai trăm chín mươi hai nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng*), nợ lãi là 99.295.552đ (*chín mươi chín triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi hai đồng*) (bao gồm tiền lãi trong hạn là 33.269.543 đồng, tiền lãi quá hạn là 59.204.104 đồng, phạt chậm trả lãi là 6.821.875 đồng).

Buộc Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) tổng số tiền là 40.954.211đ (*bốn mươi triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm mười một đồng*) bao gồm nợ gốc: 29.921.371đ (*hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng*), nợ lãi: 11.032.840đ (*mười một triệu không trăm ba mươi hai nghìn tá trăm bốn mươi đồng*) (ba gồm tiền lãi trong hạn là 3.696.618 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.578.235 đồng, phạt chậm trả lãi là 757.987 đồng)

2. Kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thi hành án xong anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) và Công ty cổ phần Mars thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) và Công ty cổ phần Mars có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý khối tài sản thế chấp là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 122, tờ bản đồ số 68, có diện tích 127,9m2 tại địa chỉ: khu Bí Trung 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 175873, vào sổ cấp số CH00052 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/02/2019 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ Gi. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 2475, Quyển số: 01/2020 TP/CC-

SCC/HĐGD ký ngày 06/7/2020 giữa VPBank với chị Nguyễn Thị Mỹ Gi được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Tú.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) và Công ty cổ phần Mars cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải chịu 20.381.682đ (*hai mươi triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) số tiền *965.000đ (chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 -Quảng Ninh) theo biên lai thu tiền số 0002922 ngày 29/4/2025.

Trả lại cho Công ty cổ phần Mars số tiền 8.686.000đ *(tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 -Quảng Ninh) theo biên lai thu tiền số 0002920 ngày 29/4/2025.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự Anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải chịu 10.000.000đ (*mười triệu đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) và Công ty cổ phần Mars.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) và Công ty cổ phần Mars có đơn yêu cầu Thi hành án mà anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi không thực hiện nghĩa vụ trả tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) và Công ty cổ phần Mars thì anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ Gi phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Viện KSND tỉnh Quảng Ninh*
- *Viện KSND Khu vực 2-Quảng Ninh;*
- *THADS tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*